

Số: /BNNMT-LNKL

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới Quốc
hội sau Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Đà Nẵng.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhận được kiến nghị của cử tri thành phố Đà Nẵng do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội chuyển đến tại Văn bản số 498/UBNDGS16 ngày 12/06/2026 về việc chuyển kiến nghị của cử tri gửi tới sau Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI;

Sau khi nghiên cứu, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Nội dung kiến nghị của cử tri (*Kiến nghị số 66*)

Cử tri kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu nâng mức hỗ trợ chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với các địa phương có diện tích rừng lớn, người dân sinh sống tại khu vực trong phạm vi quản lý của các Ban Quản lý rừng nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ, phát triển rừng và cải thiện đời sống của người dân. Bên cạnh đó, có chính sách hỗ trợ phát triển sinh kế dưới tán rừng thông qua việc khuyến khích trồng các loại dược liệu, cây đặc hữu có giá trị kinh tế như ba kích, bầy lá một hoa, đẳng sâm... nhằm tạo sinh kế bền vững, tăng thu nhập cho người dân miền núi gắn với bảo vệ tài nguyên rừng.

2. Kết quả nghiên cứu, giải quyết và trả lời kiến nghị

Căn cứ nội dung kiến nghị và kết quả nghiên cứu, giải quyết, Bộ Nông nghiệp và Môi trường xin báo cáo Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Đà Nẵng và Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội như sau:

2.1. Nội dung kiến nghị đã/đang được giải quyết thông qua hoạt động quản lý nhà nước

Việc điều chỉnh mức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng hiện nay được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 59 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, cụ thể: “6. *Khi giá bán lẻ điện bình quân chung biến động tăng hoặc giảm 20%, Bộ Nông nghiệp và Môi trường trình Chính phủ quyết định điều chỉnh mức chi trả dịch vụ môi trường rừng tương ứng*”.

Hiện nay, nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng được xác định trên cơ sở các loại dịch vụ môi trường rừng, đối tượng sử dụng dịch vụ môi trường rừng và mức chi trả theo quy định của Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc điều chỉnh mức chi trả phải bảo đảm phù hợp với khả năng chi trả của

các đơn vị sử dụng dịch vụ môi trường rừng, đồng thời bảo đảm tính khả thi, ổn định và bền vững của chính sách.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận kiến nghị của cử tri thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian tới, Bộ sẽ tiếp tục theo dõi tình hình thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên phạm vi cả nước; rà soát, đánh giá tác động của việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng cũng như đời sống của người dân tham gia bảo vệ rừng. Trên cơ sở kết quả rà soát và diễn biến của các yếu tố kinh tế-xã hội có liên quan, Bộ sẽ tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định việc điều chỉnh mức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng theo thẩm quyền trong giai đoạn 2026-2030, bảo đảm phù hợp với thực tiễn và góp phần nâng cao hiệu quả bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

2.2. Nội dung kiến nghị đã được tiếp thu, giải quyết thông qua xây dựng, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật

Hiện nay, Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp, trong đó tại khoản 2 Điều 14 có quy định hỗ trợ bình quân 15 triệu đồng/ha/chu kỳ để mua cây giống, vật tư, phân bón đối với trồng cây lấy gỗ, cây lâm sản ngoài gỗ (trong đó có cây dược liệu dưới tán rừng) theo chu kỳ kinh doanh của loài cây trồng.

Nghị định số 183/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, tại khoản 2 Điều 1 đã quy định về nuôi trồng, phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất nhằm khuyến khích chủ rừng tự tổ chức, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng để phát triển cây dược liệu.

Ngoài ra, để phát triển cây dược liệu (bao gồm cả cây dược liệu trong rừng), Chính phủ đã ban hành Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi, trồng và khai thác dược liệu. Các chính sách khuyến khích phát triển cây dược liệu trong rừng được triển khai thực hiện trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi, giai đoạn 2021-2030, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030.

Như vậy, hệ thống chính sách hiện hành đã có các cơ chế hỗ trợ phát triển cây dược liệu, cây lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng thông qua hỗ trợ giống, vật tư, vốn, khoa học công nghệ và tạo điều kiện cho chủ rừng liên kết sản xuất, kinh doanh. Các chính sách này góp phần tạo sinh kế bền vững, nâng cao thu nhập cho người dân miền núi, đồng thời gắn trách nhiệm của người dân với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường trân trọng gửi Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Đà Nẵng để thông tin tới cử tri; gửi Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội để tổng hợp, theo dõi, giám sát theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đoàn Chủ tịch UBTWMTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực HĐND, UBND thành phố Đà Nẵng;
- Trưởng đoàn ĐBQH thành phố Đà Nẵng;
- Văn phòng ĐBQH thành phố Đà Nẵng;
- Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị;
- Vụ Pháp chế (để tổng hợp, theo dõi);
- Văn phòng Bộ (để đăng tải trên Cổng TTĐT của Bộ);
- Lưu: VT, LNK.

BỘ TRƯỞNG

Trịnh Việt Hùng